

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH LÀO C

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày 15/3/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Quý Sáng

Ông Đoàn Thế Xương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiếu Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào C

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào C tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại NH văn hóa tổ 6B1, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/TLST-HS, ngày 31 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS, ngày 01/3/2018 đối với bị cáo:

- Lưu Tuấn N, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1974 tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào C; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ 5A, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào C; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lưu Tuấn Tú và bà Bùi Thị Liên; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 13 tháng 6 năm 1997 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào C xử phạt bị cáo 24 tháng tù và phạt 500.000đ về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 16/9/2008; ngày 05 tháng 9 năm 2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào C xử phạt bị cáo 06 năm tù và phạt 5.000.000đ về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 18/9/2009.

Như vậy tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích của hai bản án trên.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/12/2017 hiện đang bị tạm giam tại nH tạm giữ Công an huyện Bảo Yên - có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Trọng T sinh năm 1980, trú tại tổ 6A1, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào C – vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi liên quan:

Anh Nguyễn Văn C sinh năm 1984, trú tại tổ 5b thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào C - vắng mặt (*đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do*).

Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1976 trú tại tổ 6B1, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào C - vắng mặt (*đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05/12/2017, Lưu Tuấn N đến nH anh Trần Trọng T để làm công trình điện nước. Trong khi làm việc, N nhìn thấy ở sân khí tượng phía sau nH anh T có 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J7 Pro màu ghi xám để trên chiếc bàn gỗ. Khoảng 17 giờ cùng ngày N vẫn thấy chiếc điện thoại để ở đó. Quan sát không thấy có ai để ý nên N cầm chiếc điện thoại rồi đi bộ xuống cổng khí tượng lấy xe mô tô và đi về nH. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/12/2017, N đi bộ mang theo chiếc điện thoại trộm cắp được đến quán Mạnh Trần ở tổ 5A, TT Phố Ràng để bán nhưng không bán được, sau đó N gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Hiếu trú tại tổ 6B2, TT Phố Ràng, huyện Bảo Yên nhờ bán hộ. Khi gặp anh Hiếu, N nói “Mày biết chỗ nào bán hoặc cầm điện thoại không” anh Hiếu trả lời “Có” rồi anh Hiếu chở N đến cửa Hng điện thoại Ngọc Dung tại tổ 5B, TT Phố Ràng, huyện Bảo Yên cầm cố chiếc điện thoại với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), N cầm tiền rồi N và anh Hiếu cùng đi về nH. Ngày 06/12/2017 anh Hiếu gặp em gái là Nguyễn Thị H, anh Hiếu nói với chị H có chiếc điện thoại Sam sung galaxy J7 pro mới đang cầm cố 1.500.000đ có dùng thì anh lấy về cho dùng, chị H đồng ý và đưa 1.500.000đ cho anh Hiếu. Anh Hiếu mang tiền đến cửa Hng Ngọc Dung đưa cho anh C là chủ hiệu cầm đồ và lấy lại điện thoại mang về đưa cho chị H. Đến ngày 09/12/2017 anh T đến trình báo Công an thị trấn Phố Ràng về việc bị mất điện thoại, lúc đó anh Hiếu mới biết chiếc điện thoại là do N trộm cắp được nên bảo chị H đưa lại

chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 pro mang giao nộp cho Công an thị trấn Phố Ràng. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-ĐGTS ngày 12/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 pro màu ghi xám trị giá 6.291.000đ (sáu triệu hai trăm chín mươi một nghìn đồng).

Bị hại anh Trần Trọng T vắng mặt nhưng lời khai trong hồ sơ thể hiện đầu giờ chiều ngày 05/12/2017 anh để chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 pro màu ghi xám ở trên bàn uống nước trong sân của Trạm khí tượng. Khoảng 18 giờ cùng ngày anh phát hiện chiếc điện thoại đã bị mất, anh đến Công an thị trấn Phố Ràng trình báo về sự việc trên. Ngày 26/12/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Yên trả lại anh chiếc điện thoại đã bị kẻ gian trộm cắp, anh không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi liên quan:

Anh Nguyễn Văn C vắng mặt nhưng lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện chiếc điện thoại Galaxy J7 pro anh nhận cầm cố 1.500.000đ tối ngày 05/12/2017, sau khi nhận cầm cố xong anh bán lại cho chị H cũng với giá 1.500.000đ. Anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh 1.500.000đ mà đề nghị tịch thu số tiền đó để sung quỹ NH nước.

Chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện chị nhờ anh Hiếu mua chiếc điện thoại về để sử dụng được khoảng 3 đến 4 ngày thì anh Hiếu gặp chị bảo đưa cho anh Hiếu điện thoại để đi trả vì đây là điện thoại trộm cắp mà có khi đó chị mới biết là tài sản mua bán bất hợp pháp. Chị đã đưa cho anh Hiếu điện thoại để giao nộp cho Công an, số tiền mua điện thoại chị không đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 29 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lưu Tuấn N về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Bị cáo Lưu Tuấn N có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo đã hai lần bị Tòa án nhân dân xử phạt tù. Sau khi tái hòa nhập cộng đồng, do lười lao động và là đối tượng nghiện ma túy, nên bị cáo đã chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh T mang cầm cố lấy tiền tiêu sài. Hình vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo cáo trạng đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm Hình vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2

Điều 46 bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Lưu Tuấn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu của bị cáo 1.500.000đ tiền bán điện thoại sung quỹ nH nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được Hnh vi của bị cáo trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng sau khi phạm tội bị cáo rất ân hận về Hnh vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra truy tố: Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó các Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Hnh vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lưu Tuấn N đến nH anh Trần Trọng T để làm công trình điện nước. Trong khi làm việc, N nhìn thấy ở sân khí tượng phía sau nH anh T có 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J7 Pro màu ghi xám để trên mặt bàn gỗ. Quan sát không thấy có ai để ý nên N trộm cắp chiếc điện thoại rồi đi bộ xuống cổng khí tượng lấy xe mô tô và đi về nH. Sau đó N gọi điện thoại cho anh Hiếu nhờ bán hộ. Anh Hiếu chở N đến cửa Hng điện thoại Ngọc Dung cầm cố chiếc điện thoại. Như vậy bị cáo Lợi dụng chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản, đã có Hnh vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 6.291.000đ (sáu triệu hai trăm chín mươi một nghìn) đồng. Do đó bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân: Bị cáo là người có đủ điều kiện để nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng do không tu dưỡng rèn luyện đạo đức nên năm 1997 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào C xử phạt bị cáo 24 tháng tù và phạt

500.000đ về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Năm 2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào C xử phạt bị cáo 06 năm tù và phạt 5.000.000đ về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích cả hai bản án trên. Khi chấp hành hình phạt về địa phương bị cáo tiếp tục nghiện ma túy và ngày 05/12/2017 bị cáo phạm tội do vậy cần phải xử phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bố bị cáo là ông Lưu Tuấn Tú, mẹ là bà Bùi Thị Liên đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nên đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[5] Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H là người mua chiếc điện thoại di động do anh Nguyễn Văn C bán với giá 1.500.000đ để sử dụng, khi mua chị H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên hình vi của chị H không cấu thành tội phạm. Chiếc điện thoại chị H mua đã nộp cho Công an để trả lại bị hại. Đối với số tiền 1.500.000đ mua điện thoại, chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung Galaxy J7 Pro màu ghi xám, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại khi nhận xong bị hại không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về dân sự, xét thấy việc cơ quan điều tra trả lại tài sản cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Số tiền 1.500.000đ bị cáo trộm cắp tài sản mang đi cầm cố mà có, bị cáo đã tiêu hết cơ quan điều tra chưa thu giữ được. Xét thấy đây là số tiền bị cáo cầm cố tài sản trộm cắp, khi cầm cố người nhận cầm cố là Nguyễn Văn C (chủ hiệu điện thoại Ngọc Dung) không biết tài sản cầm cố do trộm cắp mà có. Lẽ ra bị cáo phải bồi thường cho anh C, nhưng anh C đề nghị sung quỹ Nhà nước số tiền trên. Xét thấy đây là ý trí tự nguyện của anh C và là số tiền do bị cáo thu lợi bất hợp pháp nên cần truy thu để tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn Hiếu là người cùng với bị cáo N mang chiếc điện thoại trộm cắp được đi cầm cố, khi đi cầm cố anh Hiếu không biết đó là tài sản do N trộm cắp mà có, nên Hình vi của anh Hiếu không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn C là người nhận cầm cố chiếc điện thoại, khi nhận cầm cố anh C không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên Hình vi của anh C không cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Tuấn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lưu Tuấn N 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam, ngày 22/12/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, truy thu để tịch thu của bị cáo Lưu Tuấn N 1.500.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền trên thì Hng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào C (01);
- VKSND tỉnh Lào C (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Bảo Yên (01);
- CA huyện Bảo Yên (02);
- THADS huyện Bảo Yên (01);
- Sở tư pháp (01);
- Bị cáo (01);
- Người Liên quan + bị hại (03)
- TTG Công an tỉnh Lào C (01);
- Lưu: HS; THS (02).

Trần Đình Tiến